

BÀI TẬP

Dữ liệu: products.json

1. Import dữ liệu vào database có tên exercises và collection là products
2. Thực hiện truy vấn:
 - a. Hiển thị 2 documents đầu tiên của collection, sort theo rating tăng dần
 - b. Hiển thị documents thứ 3 và thứ 4 trong collection, rating và price giảm dần
 - c. Hiển thị các documents mà tên có chứa “Charger”
 - d. Hiển thị name, rating và price của documents có name bắt đầu bằng “AC3 Case”, sắp xếp theo giá tăng dần và rating giảm dần
 - e. Hiển thị name và price của documents có name kết thúc là “Warranty”
 - f. Tìm documents có name là “phone service” (tính cả viết hoa và viết thường)
 - g. Tìm documents mà name có chứa “ac3” hoặc “ac7” (tính cả viết hoa và viết thường)
 - h. Hiển thị name, type, price của documents mà mảng type có chứa 'accessory'
 - i. Tìm documents có tồn tại trường “limits”
 - j. Tìm documents có `limits.voice.n` lớn hơn 500
 - k. Tìm documents có chiều dài mảng 'additional_tarriffs' = 2
 - l. Hiển thị 2 phần tử đầu tiên của mảng “for” với document có name: AC3 Series Charger
 - m. skip 2 phần tử đầu và giới hạn số lượng hiển thị là 3 trong mảng “for” của document có name: 'Phone Extended Warranty'
 - n. Tìm documents mà 'additional_tarriffs' có kind bắt đầu bằng kí tự “fe”, và amount là 2.25 (cả hai thành phần phải thoả trong cùng 1 subdocument con của mảng 'additional_tarriffs')
 - o. Cập nhật Monthly_price với giá mới bằng 150% giá cũ.

p. Đổi trường 'for' thành 'applied_for' : sử dụng \$rename

Dữ liệu: employee.json

3. Import dữ liệu vào database có tên exercises và collection là employee

4. Thực hiện truy vấn:

a. Đếm số lượng documents trong employee

b. Thay thế trường **mgrld** của employee có title là 'CEO' thành giá trị 0

c. Thay thế trường **email** của từng document theo cấu trúc:

firstname.lastname@abc.com

d. Thêm 1 trường fullname với giá trị lấy từ firstname và lastname

e. Xoá trường extension của tất cả documents

f. Đếm xem có bao nhiêu employee ở "USA"